



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

21.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

KHOẢNG CÁCH CÓ PHIÊN MUA RÒNG LỚN NHẤT TỪ ĐẦU NĂM

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	377
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	213
Số cổ phiếu giảm giá	133
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	31

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	210
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	92
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	38

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	362
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	119
Số cổ phiếu giảm giá	169
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	200,744.13	125,241.78	75,502.35
% KL toàn thị trường	12.68%	7.91%	
Giá trị	7,365,659	4,957,385	2,408,274
% GT toàn thị trường	15.35%	10.33%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	6,254.00	3,284.42	2,969.59
% KL toàn thị trường	12.68%	7.91%	
Giá trị	151,006	67,528	83,478
% GT toàn thị trường	4.11%	1.84%	

UPCOM

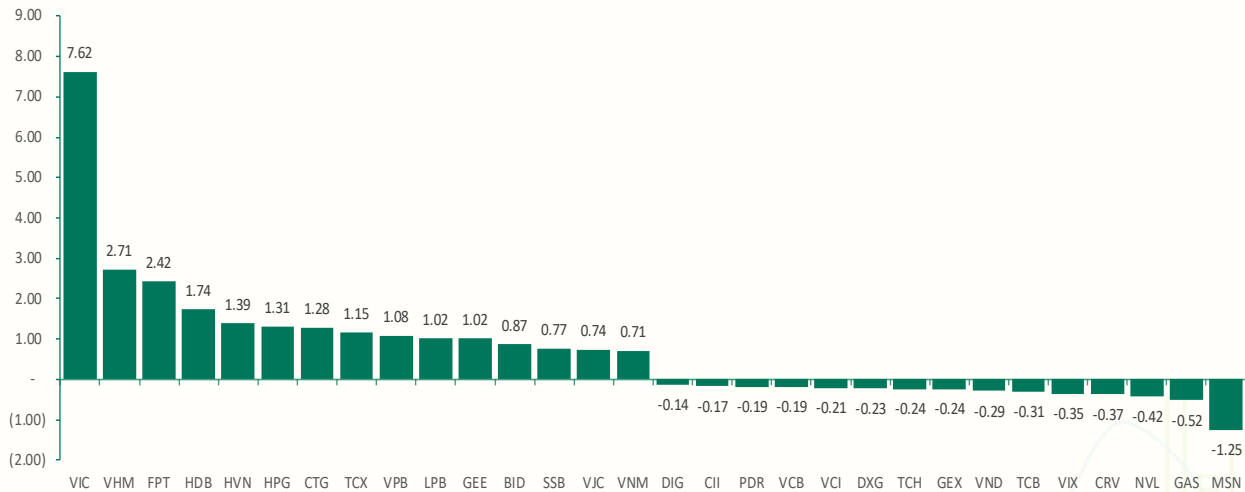
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	222.06	899.91	(677.85)
% KL toàn thị trường	0.47%	1.90%	
Giá trị	6,773	22,533	(15,759)
% GT toàn thị trường	1.01%	3.36%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,700,400	203,400	8,500 (4.36%)	57.51	4.97	3,537	789,289
2	VCB	8,416,700	59,300	-100 (-0.17%)	10.78	2.32	5,501	495,492
3	VHM	8,238,300	110,900	2,900 (2.69%)	15.76	1.98	7,039	455,512
4	CTG	13,428,900	49,950	1,050 (2.15%)	8.91	1.64	5,606	268,231
5	TCB	28,577,600	37,650	-200 (-0.53%)	12.24	1.64	3,075	266,797
6	BID	4,500,300	37,050	550 (1.51%)	9.33	1.60	3,972	260,141
7	VPB	54,104,300	30,350	600 (2.02%)	11.66	1.51	2,603	240,795
8	HPG	74,275,800	26,800	750 (2.88%)	12.76	1.40	2,100	205,702
9	MBB	51,668,400	25,300	50 (0.2%)	5.84	1.21	4,331	203,791
10	FPT	19,520,200	93,000	6,000 (6.9%)	15.86	3.45	5,862	158,426

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.34%	+41.32%	1,596
▼ Tài chính	+1.03%	+29.02%	104
➤ Tổ chức tín dụng	+1.23%	+27.78%	28
➤ Dịch vụ tài chính	-0.00%	+48.43%	62
➤ Bảo hiểm	+2.17%	+7.33%	13
➤ Bất động sản	+2.30%	+131.48%	132
▼ Công nghiệp	+1.23%	+30.07%	400
➤ Vận tải	+1.33%	+21.18%	117
➤ Hàng hóa công nghiệp	+1.54%	+47.27%	230
➤ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-2.61%	+49.08%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.04%	+0.98%	168
➤ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.05%	+1.16%	155
➤ Thương mại hàng thiết yếu	+0.04%	0%	8
➤ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.20%	+4.00%	4
➤ Nguyên vật liệu	+1.48%	+11.17%	283
➤ Tiện ích	-0.35%	+0.67%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.42%	+19.83%	187
➤ Thương mại hàng không thiết yếu	+2.05%	+20.80%	65
➤ Dịch vụ tiêu dùng	+0.75%	-4.00%	37
➤ Thời trang và hàng lâu bền	+0.48%	+51.23%	72
➤ Xe và linh kiện	+0.30%	-3.81%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+1.50%	-23.93%	41
➤ Dịch vụ viễn thông	+1.60%	-25.60%	18
➤ Truyền thông và giải trí	-0.07%	+10.92%	23
➤ Năng lượng	+1.06%	-5.45%	53
▼ Công nghệ thông tin	+6.54%	-28.31%	16
➤ Phần mềm và dịch vụ	+6.68%	-28.64%	8
➤ Phần cứng và thiết bị	-4.26%	+25.24%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.58%	+5.06%	58
➤ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.68%	+8.46%	47
➤ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.20%	-31.00%	11

Khối ngoại có phiên mua ròng lớn nhất từ đầu năm

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 27,00 điểm (+ 1.65%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần mềm dịch vụ, bất động sản, bảo hiểm, thương mại hàng không thiết yếu, năng lượng, dịch vụ viễn thông, hàng hóa công nghiệp, nguyên vật liệu, vận tải, tổ chức tín dụng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, VIC, VHM, VRE, BCM, KDH, NLG, IDC, SIP, TAL, BVH, MIG, BIC, MWG, PNJ, FRT, DGW, BSR, PVD, PLX, PVS, PVT, VGI, FOX, CTR, GEE, BMP, CTD, HPG, GVR, KSV, DCM, HT1, DPM, VTP, VJC, CTG, BID, HDB, STB, SSB, LPB, VPB ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT đang ở vùng giá mục tiêu của sóng 5 giảm giá là 73 – 85 và với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều, cổ phiếu sẽ có nhịp bật tăng kiểm tra lại kháng cự 100 – Tạm thời đây là sóng phản kháng của FPT;
- ✓ FPT công bố ước tính kết quả kinh doanh 9T/2025 với doanh thu ghi nhận 49.887 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 9.540 tỷ đồng, lần lượt tăng 10,3% và 17,6% so với cùng kỳ năm ngoái;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) SIP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SIP đang ở vùng giá mục tiêu sóng 5 giảm giá quanh 48 – 50 và cổ phiếu có thể bắt đầu quá trình tạo đáy tại khu vực này – NĐT nên quan sát cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FRT đang ở sóng đối kháng 4 với kháng quanh 142 – Cổ phiếu cần Break out kháng cự này để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) CTD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTD đã hoàn tất mô hình 5 sóng tăng và sóng giảm giá ABC. Giai đoạn vừa qua cổ phiếu đang vận động chuyển pha với mô hình Zigzag đi ngang trong vùng giá 77 – 87. Chúng tôi cho rằng đây là cổ phiếu cần quan sát và mua vào tích lũy cho nhịp tăng mới;
- ✓ Kết quả quý I của năm tài chính 2026 khá tốt với doanh thu 7.400 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị kỷ mới đạt 19.300 tỷ đồng, nâng tổng giá trị hợp đồng chưa thực hiện (backlog) lên 51.600 tỷ đồng. Đây là con số lớn nhất từ trước đến nay của Cotecons;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Dịch vụ thương mại và chuyên biệt, dịch vụ tài chính, tiện ích, truyền thông giải trí, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, VND, VIX, VCI, HCM, CTS, MBS, GAS, HDG, VSH, GEG, VNZ, MSN, MML ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu 18 – 20;
- ✓ Dù kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng giai đoạn vừa qua nhưng chúng tôi lưu ý nhóm chứng khoán đang được giao dịch ở mặt bằng định giá P/B rất cao và điều này đang cản trở đà tăng giá ngắn hạn của nhóm cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) HDG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 30;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MSN đã hình thành Break out giả và giảm giá mạnh – Mẫu hình tiêu cực;
- ✓ Các NĐT mua theo khuyến nghị mua của chúng tôi chờ cổ phiếu hồi để dừng lỗ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đang ở hỗ trợ mục tiêu của sóng 4

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 2,405 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, SSI, GEX, HPG, CII, VIX, HDB, PDR, ACB, VRE... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, VHM, VJC, VCB, DXG, E1VFN30, VND, VCI, DGC, VPB...Hôm nay, tự doanh và NĐT nước ngoài đóng vai trò là người mua ròng còn NĐT tiếp tục bán ròng cổ phiếu.

(ii) VN-Index phục hồi sau phiên giảm điểm mạnh trên 5% về cơ bản phù hợp với các thống kê lịch sử. Chúng ta thấy rằng về cơ bản sau chuỗi giảm mạnh chu kỳ T+5 vẫn thường là chu kỳ tăng giá. Trong ngắn hạn, khối lượng có lẽ sẽ vẫn ở mức thấp do xu hướng thận trọng của NĐT cá nhân nhưng về cơ bản điều này không quan trọng. Vấn đề còn lại ở đây là chỉ số sẽ hồi phục dần dần và xuất hiện ngày bùng nổ theo đà hay vận động theo mô hình hai đáy mà thôi. Ngoài ra, theo lý thuyết sóng, VN-Index đang ở sóng 4 giảm giá và đang ở vùng giá hỗ trợ mục tiêu để tích lũy hình thành sóng 5 tăng giá.

(iii) Gần đây các cổ phiếu có Break out mô hình cá cờ đuôi nheo đều không thể thiết lập sóng tăng giá mở rộng mà chỉ tạo mô hình hai đỉnh và điều chỉnh giảm mạnh trở lại tạo thành mô hình mở rộng. Mẫu hình này biến động theo kiểu mở rộng. Mẫu hình này xuất hiện do sự bất đồng trên thị trường, khi người mua và người bán tăng cường hành động ở các mức giá khác nhau. Các mô hình mở rộng có lợi cho các nhà giao dịch theo xu hướng và giao dịch trong ngày, những người kiếm lợi từ sự biến động của mô hình thay vì một xu hướng đơn hướng. Những sự hình thành này có thể được kích hoạt bởi các yếu tố như rủi ro chính trị hoặc mùa báo cáo thu nhập, dẫn đến tâm lý thị trường khác nhau. Các công cụ phân tích kỹ thuật như đường xu hướng và chỉ báo động lượng giúp các nhà giao dịch xác định điểm vào và ra tiềm năng trong mô hình mở rộng.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VJC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53.32% và 40.29% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MSN



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	565.68	564.73	566.63	NO	577.77	587.96	600.05	610.24	555.49	543.4	533.21	521.12
HNINDEX	263.68	263.2	264.17	NO	267.96	271.27	275.55	278.86	260.37	256.09	252.78	248.5
UPINDEX	109.29	109.2	109.37	YES	110.19	110.93	111.83	112.57	108.55	107.65	106.91	106.01
VN30	1903.88	1897.86	1909.89	NO	1945.24	1974.59	2015.95	2045.3	1874.53	1833.17	1803.82	1762.46
VNINDEX	1654.3	1649.74	1658.87	NO	1686.24	1709.04	1740.98	1763.78	1631.5	1599.56	1576.76	1544.82
VNXALL	2849.9	2837.83	2861.98	NO	2922.93	2971.8	3044.83	3093.7	2801.03	2728	2679.13	2606.1
VN30FIM	1897.73	1896.5	1898.97	YES	1935.47	1970.73	2008.47	2043.73	1862.47	1824.73	1789.47	1751.73
VN30FIQ	1877.7	1876.3	1879.1	YES	1915.4	1950.3	1988	2022.9	1842.8	1805.1	1770.2	1732.5
VN30F2M	1892.73	1891.6	1893.87	YES	1929.07	1963.13	1999.47	2033.53	1858.67	1822.33	1788.27	1751.93
VN30F2Q	1879.5	1879.25	1879.75	YES	1905.5	1931	1957	1982.5	1854	1828	1802.5	1776.5
BID	37.03	37.03	37.04	YES	37.52	37.98	38.47	38.93	36.57	36.08	35.62	35.13
BCM	63.4	63.1	63.7	NO	64.6	65.2	66.4	67	62.8	61.6	61	59.8
ACB	25.05	25.08	25.03	YES	25.25	25.5	25.7	25.95	24.8	24.6	24.35	24.15
BVH	48.43	48.15	48.72	NO	49.57	50.13	51.27	51.83	47.87	46.73	46.17	45.03
GVR	25.27	25.2	25.33	NO	26.03	26.67	27.43	28.07	24.63	23.87	23.23	22.47
CTG	49.75	49.65	49.85	NO	50.6	51.25	52.1	52.75	49.1	48.25	47.6	46.75
FPT	91.5	90.75	92.25	NO	94.5	96	99	100.5	90	87	85.5	82.5
GAS	56.93	57.4	56.47	NO	57.87	59.73	60.67	62.53	55.07	54.13	52.27	51.33
HDB	31.7	31.38	32.02	NO	33	33.65	34.95	35.6	31.05	29.75	29.1	27.8
HPG	26.6	26.5	26.7	NO	27.2	27.6	28.2	28.6	26.2	25.6	25.2	24.6
LPB	49.43	49.65	49.22	NO	50.37	51.73	52.67	54.03	48.07	47.13	45.77	44.83
MBB	25.37	25.4	25.33	NO	25.93	26.57	27.13	27.77	24.73	24.17	23.53	22.97
MSN	78.07	78.1	78.03	YES	79.93	81.87	83.73	85.67	76.13	74.27	72.33	70.47
MWG	82.17	81.75	82.58	NO	83.83	84.67	86.33	87.17	81.33	79.67	78.83	77.17
PLX	33.22	33.15	33.28	NO	33.63	33.92	34.33	34.62	32.93	32.52	32.23	31.82
SAB	44.32	44.25	44.38	NO	44.63	44.82	45.13	45.32	44.13	43.82	43.63	43.32
SSB	18.2	18.03	18.38	NO	18.95	19.35	20.1	20.5	17.8	17.05	16.65	15.9
SHB	16.78	16.67	16.89	NO	17.47	17.93	18.62	19.08	16.32	15.63	15.17	14.48
SSI	38.35	38.22	38.47	NO	39.75	40.9	42.3	43.45	37.2	35.8	34.65	33.25
STB	54.73	54.3	55.17	NO	56.47	57.33	59.07	59.93	53.87	52.13	51.27	49.53
TCB	37.53	37.47	37.59	NO	38.57	39.48	40.52	41.43	36.62	35.58	34.67	33.63
TPB	17.87	17.7	18.03	NO	18.73	19.27	20.13	20.67	17.33	16.47	15.93	15.07
VCB	59.77	60	59.53	NO	60.23	61.17	61.63	62.57	58.83	58.37	57.43	56.97
VHM	110.93	110.95	110.92	YES	114.97	119.03	123.07	127.13	106.87	102.83	98.77	94.73
VIB	18.6	18.58	18.63	NO	19	19.35	19.75	20.1	18.25	17.85	17.5	17.1
VJC	180.4	180.6	180.2	NO	186.3	192.6	198.5	204.8	174.1	168.2	161.9	156
VIC	200.67	199.3	202.03	NO	207.63	211.87	218.83	223.07	196.43	189.47	185.23	178.27
VPB	29.78	29.5	30.07	NO	31.22	32.08	33.52	34.38	28.92	27.48	26.62	25.18
VNM	56.87	57.05	56.68	NO	57.63	58.77	59.53	60.67	55.73	54.97	53.83	53.07
VRE	38.27	38	38.53	NO	39.98	41.17	42.88	44.07	37.08	35.37	34.18	32.47

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
FPT	19,520,200	9,563,000	204	6.9
SCR	17,589,800	8,337,210	211	-6.98
HDC	13,995,900	6,505,340	215	-5.64
LDG	5,426,400	2,170,660	249.99	-6.42
DFF	2,443,600	596,710	410	-9.09
E1VFN30	2,020,900	462,930	437	-0.59
TIG	1,954,400	743,960	262.7	4.05
TDH	1,910,300	349,740	546	4.79
VTP	1,794,900	873,430	206	6.22
VC2	1,645,200	237,820	691.78	-8.22
LIG	1,594,500	497,180	321	2.27
HHP	1,406,900	348,040	404	6.94
HT1	1,325,200	568,230	233	4.44
CRC	1,235,100	459,710	269	-5.15
VHG	977,900	476,460	205.24	0
DAH	950,100	222,110	428	-0.8
API	746,100	342,890	218	-2.86
CTR	741,500	359,220	206	4.57
VGI	734,600	336,030	219	3.07
VTO	680,800	326,170	208.73	-1.74
TV2	553,900	211,960	261	6.98
VTV	553,800	72,750	761	5.19
QTP	547,900	192,460	285	-0.78
LAS	515,200	232,260	222	-1.79
SIP	479,000	226,080	211.87	3
NBB	429,200	152,930	281	-1.77
PHC	380,100	178,250	213	-2.83
FUETCC50	356,700	132,680	269	-0.14
BMP	349,600	155,960	224	6.96
DDB	339,500	18,210	1,864	-2
HU4	332,600	99,890	333	-10.42
HSV	317,200	128,080	248	2.63
FUEVN100	303,600	63,760	476	6.73
PV2	303,300	125,020	243	0
GSP	235,200	40,140	586	-4.57
TDG	228,600	32,880	695	-2.45
FUESSVFL	221,000	68,590	322	1.52
TRC	213,800	35,030	610	4.1
FOX	193,400	74,320	260	4.4
PIV	171,000	57,990	295	8.33

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: FPT, SCR ...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
21-Oct	VOS	Mua	≤ 13	10% -20%	VOS đang ở vùng hỗ trợ/ Q3/2025 KQKD có lãi từ hoạt động kinh doanh chính và bán tàu đang định áp dụng Sale and Leasing tàu
21-Oct	SIP	Mua	≤ 52.5	10% -20%	Đang ở vùng giá mục tiêu sóng 5 và có dấu hiệu kết thúc sóng giảm
21-Oct	CTD	Mua thêm	≤ 85	10% -20%	Cổ phiếu vận động zigzag - Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.101 VND/USD, không đổi so với phiên 17/10. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.896 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.306 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.344 VND/USD, giảm tiếp 03 đồng so với phiên 17/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 140 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.240 VND/USD và 27.340 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,07 – 0,39 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên 17/10, cụ thể: ON 5,06%; 1W 5,34%; 2W 5,44% và 1M 5,56%. Lãi suất chào bình quân LNH USD dao động nhẹ, +/- 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,11%; 1W 4,15%; 2W 4,19%, 1M 4,22%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động phân hóa giữa các kỳ hạn, chốt phiên ở mức: 3Y 2,88%; 5Y 3,15%; 7Y 3,43%; 10Y 3,76%; 15Y 3,83%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 20/10, NHNN chào thầu 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu, ngoại trừ kỳ hạn 91 ngày, trúng thầu 999,23 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu. Có 3.999,47 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 2.999,76 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 153.630,49 tỷ đồng lưu hành ở kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

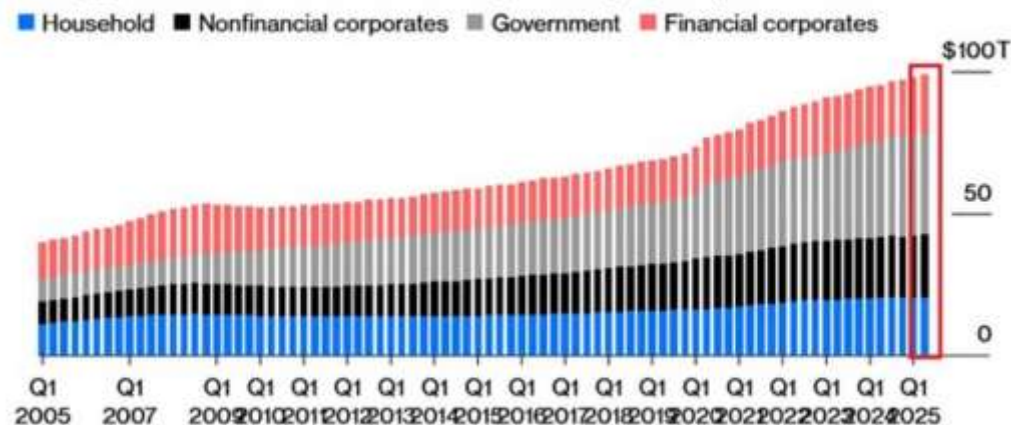
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Tổng nợ/GDP của nước Mỹ theo cơ cấu

US Debt Conundrum

Rising government indebtedness requires unpopular painful remedies



Source: Institute of International Finance
Note: Data for 2025 as of second quarter

Các hộ gia đình ở khu vực Châu Âu sở hữu cổ phiếu ít hơn ở Mỹ

Households in Europe own much less Equity than US HHs

Listed equity as a share of household financial assets



Mẫu hình Bullish Falling Wedge xuất hiện ở nhiều cổ phiếu

P&G đang vận động theo mô hình Bullish Falling Wedge



AMZN đang tìm được hỗ trợ sau phiên giảm mạnh



NFLX có Break out mô hình Bullish Falling Wedge



S&P 500 vẫn duy trì xu hướng tích cực



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

